

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-PT

Ngày: 01/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hải Nam;

Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thảo Vân Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh S do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự Công ty TNHH T3 và VT Anh Duy đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Vĩnh S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Thành phố Đà Nẵng; CCCD số 049076029222, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 27/12/2021; nơi cư trú: Số G khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1979 và có hai con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Ngọc D1*: Bà Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1954; anh Võ Mạnh H – sinh năm 1982; chị Võ Ngọc Bảo A – sinh năm 1995 và anh Võ Nguyên N – sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T2, anh Võ Mạnh H, chị Võ Ngọc Bảo A: Anh Võ Nguyên N, sinh năm 1981; có mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn dân sự có kháng cáo*: Công ty TNHH T3 và V; địa chỉ trụ sở: Số G B, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn B – Chức vụ: Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 03/02/2025, Nguyễn Vĩnh S điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát (*sau đây được viết tắt là BKS*) 51B-228.64 lưu thông theo hướng từ B vào N đến nơi giao nhau giữa đường N và đường N (đường T) thuộc tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (tại giao lộ này có đèn tín hiệu giao thông, đèn đỏ các phương tiện được phép đi thẳng), Nguyễn Vĩnh S điều khiển xe qua giao lộ đi thẳng theo đường N, tại đoạn đường này trên mặt đường có kẻ vạch mũi tên chỉ hướng đi thẳng, Nguyễn Vĩnh S không chấp hành báo hiệu mà điều khiển xe chuyển hướng từ T sang Đ, cùng lúc này ở làn đường xe thô sơ phía Đông có xe mô tô BKS 59G1-048.72 do ông Võ Ngọc D1 điều khiển lưu thông theo hướng từ N1 ra B, dẫn đến hai xe va chạm. Hậu quả, ông Võ Ngọc D1 chết trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường N thuộc tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường có phương Bắc - Nam, được trải nhựa bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, phía Đông giáp Cửa hàng X và đường N, phía Tây giáp đồng ruộng. Đường rộng 17,5m, ở giữa có vạch sơn vàng không liên tục.

Theo Bản kết luận giám định tử thi số 18/KLGĐTT-TTPY ngày 14/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của ông Võ Ngọc D1 như sau:

- Vùng trán phải có vết xây xước da kích thước (2x0,8)cm.

- Mô da đầu vùng trán thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu xương hộp sọ vùng này vỡ lún một diện KT (2x1)cm có máu bên trong hộp sọ chảy ra ngoài.

Kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Theo Bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận như sau:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là bên trái bánh trước xe mô tô BKS 59G1-048.72 với góc dưới trước dè bánh trước bên phải xe ô tô BKS 51B-228.64.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện là khu vực phía T, thuộc làn đường thứ hai (tính từ T sang Đ) của phần đường phía Đông đường N

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 59G1-048.72 chuyển động theo hướng từ N ra B, xe ô tô BKS 51B-228.64 chuyển động theo hướng từ T sang Đ.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Nguyễn Vĩnh S hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ của Nguyễn Vĩnh S Giấy phép lái xe hạng E số 740065001494 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/3/2024, lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo S bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 591 và 601 Bộ luật Dân sự, buộc Công ty TNHH T3 và V phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Ngọc D1 (do anh Võ Nguyên N - đại diện của bị hại nhận).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10 và 12/11/2025, bị cáo Nguyễn Vĩnh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17/12, 30/12/2025 và ngày 05/01/2026, bị đơn dân sự là Công ty TNHH T3 và V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu Công ty TNHH T3 và V bồi thường số tiền 150.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T3 và V làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh S và đại diện Công ty TNHH T3 và V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Về án phí phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo và bị đơn dân sự kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các con đã thành niên của bị hại là anh Võ Nguyên N, anh Võ Mạnh H, chị Võ Ngọc Bảo A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không chính xác, không đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ khi tham gia tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Nguyên N là con của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người con khác của bị hại đồng ý việc Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh Võ Nguyên N, anh Võ Mạnh H và chị Võ Ngọc Bảo A là người đại diện hợp pháp của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 03/02/2025, bị cáo Nguyễn Vĩnh S điều khiển xe ô tô BKS 51B-228.64 lưu thông ở phần đường phía Tây theo hướng từ Bắc vào N, khi đến đường N thuộc tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, trên làn đường có dấu mũi tên đi thẳng (vạch 9.3), chỉ dẫn hướng đi bắt buộc tại đoạn đường này, nhưng bị cáo S không chấp hành mà điều khiển xe chuyển hướng từ T sang Đ, không chú ý quan sát dẫn đến xe ô tô BKS 51B-228.64 va chạm với xe mô tô BKS 59G1-048.72 do ông Võ Ngọc D1 điều khiển, hậu quả làm ông Võ Ngọc D1 chết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh S đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, hậu quả làm 01 người chết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Vĩnh S về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh S xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

Lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình và đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 80.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã mong muốn bồi thường thêm cho gia đình bị hại, nhưng gia đình bị hại nhận thấy gia đình bị cáo quá khó khăn, các con của bị cáo đang trong giai đoạn chuẩn bị thi tốt nghiệp trung học phổ thông, là khoảng thời gian cần có người cha ở bên, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vì vậy gia đình bị hại không nhận thêm tiền bồi thường của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình. Xét thấy gia đình bị cáo hết sức khó khăn nhưng rất tích cực trong việc bồi thường thiệt hại, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm vẫn tiếp tục cố gắng bồi thường thêm

cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Vĩnh S để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, trong khi trước đây đã từng bị xét xử cũng về tội phạm này, nhưng lại không lấy đó làm bài học, tuân thủ nghiêm pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh S, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty TNHH T3 và V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty TNHH T3 và V là chủ sở hữu xe ô tô BKS 51B-228.64, được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ theo khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặc dù không có hợp đồng lao động, nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty đã thừa nhận có thỏa thuận bằng lời nói để thuê bị cáo Nguyễn Vĩnh S làm tài xế tăng cường, lái xe ô tô BKS 51B-228.64. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, Công ty TNHH T3 và V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH T3 và V bồi thường tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 150.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Theo quy định tại điểm d, điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh S được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty TNHH T3 và V không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e, h khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh S, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty TNHH T3 và V; sửa phần hình phạt, giữ nguyên phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Nguyễn Vĩnh S hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Vĩnh S Giấy phép lái xe hạng E số 740065001494 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/3/2024, lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo S bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 591 và 601 Bộ luật Dân sự, buộc Công ty TNHH T3 và V phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Võ Ngọc D1 (do anh Võ Nguyên N là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận), số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Vĩnh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Công ty TNHH T3 và V phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị đơn dân sự Công ty TNHH T3 và V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000346 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ – nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng CSHS – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Giang